

Số: 416/2026/QĐST-HNGĐ

Khánh Hòa, ngày 03 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 454/2026/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Võ Hồng Sơn T**, sinh năm: 1993

Nơi cư trú: Số A D, phường B, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Ông **Phạm Ngọc Anh D**, sinh năm: 1992

Nơi cư trú: Số G N, phường B, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Võ Hồng Sơn T và ông Phạm Ngọc Anh D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Võ Hồng Sơn T và ông Phạm Ngọc Anh D thỏa thuận giao một con chung là Phạm Khánh M, sinh ngày: 10/11/2013 cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ông D cấp dưỡng nuôi cháu M mỗi tháng 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 7/2026 cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi. Ông D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, nếu xét thấy cần thiết bà T và ông D đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con

chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Võ Hồng Sơn T và ông Phạm Ngọc Anh D xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Võ Hồng Sơn T và ông Phạm Ngọc Anh D mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông D phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con. Bà T tự nguyện nộp thay án phí cho ông D. Tổng cộng bà T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004197 ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Bà T và ông D đã nộp đủ án phí.

** Quy định chung: Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu bên phải thi hành không trả số tiền nêu trên thì phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.*

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 1 – Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- UBND phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang (nay là UBND phường Bắc Nha Trang) (Giấy chứng nhận kết hôn số 167/2013, ngày 31/12/2013);
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Hồng Thủy